

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm;

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Kim L**, sinh năm: 1984 (*Có mặt*)

HKTT: Thôn M, xã S, huyện H, tỉnh B

Chỗ ở: Khu B1, ấp C, xã B2, huyện X, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn T**, sinh năm: 1978 (*Vắng mặt*)

HKTT: Thôn M, xã S, huyện H, tỉnh B

(*Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Trương Thị Kim L trình bày: Bà và ông T đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã S. Trong quá trình chung sống bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng và đánh đập bà. Từ tháng 04/2022, bà dẫn con về nhà mẹ đẻ ở huyện X, tỉnh Đ sinh sống cho đến nay. Tháng 02/2023, bà có nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T, tuy nhiên, sau đó bà đã rút đơn khởi kiện với mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy

con cái, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ tháng 04/2022 đến nay vợ chồng không gặp nhau và ông T cũng không đến thăm con. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T nữa, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là Phan Văn Hoàng K, sinh ngày 28/01/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn T trình bày: Ông và bà L đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã S. Trong quá trình chung sống với nhau ông và bà L không phát sinh mâu thuẫn gì. Cách đây 05 tháng, ông không rõ lý do vì sao bà L dẫn con về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Ông có liên lạc thuyết phục bà L về nhưng bà L không đồng ý, nên ông không liên lạc nữa, bà L muốn về lúc nào thì về. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì giữa ông và bà L không có mâu thuẫn gì, bản thân ông cũng không có lỗi.

Về con chung: Ông và bà L có một con chung là Phan Văn Hoàng K, sinh ngày 28/01/2012. Cháu K muốn ở với ai thì giao cho người đó trực tiếp nuôi dưỡng, nếu bà L có nguyện vọng nuôi con thì giao cho bà L, ông không tranh chấp. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, bà Trương Thị Kim L được ly hôn với ông Phan Văn T; Giao con chung Phan Văn Hoàng K cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trương Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T, và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Văn T có nơi cư trú tại Thôn M, xã S, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà L và ông T đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã S, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà L trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi mắng và đánh đập bà. Tại phiên tòa, bà L khẳng định không còn tình cảm với ông T nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện, địa phương không nhận được đơn trình báo đề nghị hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà L, tuy nhiên, thực tế thì ông T thường xuyên nhậu nhẹt. Khoảng 04 tháng gần đây, bà L dẫn theo con bỏ đi, không sống chung với ông T.

Về phía bị đơn, ông T trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng ông không phát sinh mâu thuẫn gì. Bà L dẫn theo con về nhà mẹ để sinh sống 05 tháng nay, không rõ lý do. Ông có liên lạc thuyết phục nhưng bà L không về nhà nên ông mặc kệ. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý với lý do giữa ông và bà L không có mâu thuẫn.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T để tiến hành hòa giải, nhưng ông T vắng mặt. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà L có một con chung là cháu Phan Văn Hoàng K, sinh ngày 28/01/2012. Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2023, ông T trình bày nếu bà L có nguyện vọng nuôi con thì ông đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nên không trình bày ý kiến về vấn đề con chung.

Ông T cũng không có văn bản thể hiện việc thay đổi những ý kiến đã trình bày vấn đề con chung trước đó.

Tại bản tự khai, cháu Phan Văn Hoàng K trình bày nguyện vọng muốn sống cùng với mẹ. Xét thấy, hiện nay, cháu K đang sống cùng bà L, và đang học tập tại huyện X, tỉnh Đ, do đó, cần giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của cháu, đồng thời cũng đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của con chung.

Việc giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim L đối với ông Phan Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim L được ly hôn với ông Phan Văn T.

2. Về con chung: Bà Trương Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Văn Hoàng K, sinh ngày 28/01/2012.

Ông Phan Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải

quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Trương Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0018042 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Sơn Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

